

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ . Q
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-ST

Ngày: 07/11/2019

‘V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản’

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ . Q, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Hòa và ông Nguyễn Phước Quảng.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Phú – Thư ký Toà án nhân dân thị xã . Q, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã . Q, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2019/QĐST-DS ngày 18/10/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hà Văn H, sinh năm 1946; địa chỉ: Số nhà 116 đường LD, phường 1, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Ngọc M, sinh năm 1958 và bà M Thị Tuyết N, sinh năm 1959; đều là Luật sư của Văn phòng luật sư TP thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Số 04 đường BH, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị. Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền đề ngày 28/6/2019). Ông Võ Ngọc M và bà M Thị Tuyết N đều có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1967; địa chỉ: Khu phố 4, phường 1, thị xã . Q, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2019, nguyên đơn ông Hà Văn H trình bày:

Ngày 21/8 âm lịch năm 2016 tức ngày 21/9/2016 ông Nguyễn Ngọc V vay của ông Hà Văn H số tiền là 85.000.000 đồng, thời gian vay 3 tháng, lãi suất 1,5%/tháng, đã quá hạn trả nợ; cụ thể: tiền gốc 85.000.000 đồng x 1,5% x 32 tháng = 40.800.000 đồng

tiền lãi từ ngày 21/9/2016 đến ngày 21/5/2019; tổng cộng gốc và lãi là: 85.000.000 đồng + 40.800.000 đồng = 125.800.000 đồng. Ngày 19/10 âm lịch năm 2016 tức ngày 18/11/2016 ông Nguyễn Ngọc V vay của ông Hà Văn H số tiền là 30.000.000 đồng, thời gian vay 3 tháng, lãi suất 1,5%/tháng, đã quá hạn trả nợ; cụ thể: tiền gốc 30.000.000 đồng x 1,5% x 30 tháng = 13.500.000 đồng tiền lãi từ ngày 18/11/2016 đến ngày 18/5/2019; tổng cộng gốc và lãi là: 30.000.000 đồng + 13.500.000 đồng = 43.500.000 đồng.. Ngày 18/12/2016 ông Nguyễn Ngọc V vay của ông Hà Văn H số tiền là 10.000.000 đồng, thời gian vay 3 tháng, lãi suất 1,5%/tháng, đã quá hạn trả nợ; cụ thể: tiền gốc 10.000.000 đồng x 1,5% x 29 tháng = 4.350.000 đồng tiền lãi từ ngày 18/12/2016 đến ngày 18/5/2019; tổng cộng gốc và lãi là: 10.000.000 đồng + 4.350.000 đồng = 14.350.000 đồng. Tổng cộng cả ba khoản vay gốc và lãi là: 125.800.000 đồng + 43.500.000 đồng + 14.350.000 đồng = 183.650.000 đồng (một trăm tám mươi ba triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Vì vậy, ông Hà Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã . Q giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc V phải trả nợ cho ông H số tiền gốc và lãi là 183.650.000 đồng (một trăm tám mươi ba triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 09/9/2019 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Ngọc V phải trả cho ông Hà Văn H số tiền gốc đã vay là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng) và ông V phải chịu lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn là 9%/năm. Cụ thể ông V phải thanh toán cho ông H số tiền lãi là 34.511.250 đồng (Ba mươi bốn triệu năm trăm mười một ngàn hai trăm năm mươi đồng). Trong đó: lãi trong hạn đối với số tiền gốc 85.000.000 đồng là 1.912.500 đồng (tính từ ngày vay 21/9/2016 đến ngày 21/12/2016 = 85.000.000 đồng x 0,75% x 03 tháng); lãi trong hạn đối với số tiền gốc 30.000.000 đồng là 675.000 đồng (tính từ ngày vay 18/11/2016 đến ngày 18/02/2017 = 30.000.000 đồng x 0,75% x 03 tháng); lãi trong hạn đối với số tiền gốc 10.000.000 đồng là 225.000 đồng (tính từ ngày vay 18/12/2016 đến ngày 18/3/2017 = 10.000.000 đồng x 0,75% x 03 tháng); lãi quá hạn đối với số tiền gốc 85.000.000 đồng là 21.993.250 đồng (tính từ ngày 22/12/2016 đến ngày xét xử 07/11/2019 = 85.000.000 đồng x 0,75% x 34 tháng 15 ngày); lãi quá hạn đối với số tiền gốc 30.000.000 đồng là 7.335.000 đồng (tính từ ngày 19/02/2017 đến ngày xét xử 07/11/2019 = 30.000.000 đồng x 0,75% x 32 tháng 18 ngày); lãi quá hạn đối với số tiền gốc 10.000.000 đồng là 2.370.000 đồng (tính từ ngày 19/3/2017 đến ngày xét xử 07/11/2019 = 10.000.000 đồng x 0,75% x 31 tháng 18 ngày). Tổng cộng số tiền gốc và lãi ông V phải trả cho ông H là

159.511.250 đồng (Một trăm năm mươi chín triệu năm trăm mười một ngàn hai trăm năm mươi đồng).

Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Ngọc V trình bày: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc V và vợ chồng nguyên đơn ông Hà Văn H có mối quan hệ làm ăn với nhau từ năm 2013, từ năm 2015 trở về trước ông V đều trả đủ cho vợ chồng ông H số tiền gốc đã vay và tiền lãi theo thỏa thuận. Ngày 21/8 âm lịch năm 2016 tức ngày 21/9/2016 ông V có vay của ông H số tiền là 85.000.000 đồng, thời gian vay 3 tháng, lãi suất theo thỏa thuận; ngày 19/10 âm lịch năm 2016 tức ngày 18/11/2016 ông V có vay thêm của ông H hai lần với số tiền là 30.000.000 đồng (lần một: 25.000.000 đồng, lần hai: 5.000.000 đồng), thời gian vay 3 tháng, lãi suất theo thỏa thuận. Tổng cộng ba lần ông V vay của ông H với số tiền là 115.000.000 đồng, nhưng khi ông V ký chốt giấy vay vào ngày 18/12/2016 thì ông V ghi nhầm là tổng cộng ba lần vay của ông H là 125.000.000 đồng. Sau đó bà M vợ của ông H thấy ông V ghi nhầm nên đã ghi thêm vào giấy vay là ông V có về lấy thêm 10.000.000 đồng vào ngày ông V ký chốt sổ 18/12/2016. Sau một năm ông V trả lãi cho ông H đối với số tiền 125.000.000 đồng thì ông V mới phát hiện ra việc bà M vợ của ông H ghi thêm số tiền 10.000.000 đồng đó nên ông V đã đến gặp vợ chồng ông H để giải quyết nhưng không thành nên từ đó đến nay ông V không trả tiền lãi cho ông H nữa. Nay ông V không đồng ý yêu cầu của phía nguyên đơn là phải trả cho ông H số tiền gốc 125.000.000 đồng mà ông V chỉ đồng ý trả cho ông H số tiền gốc đã vay là 115.000.000 đồng; đối với số tiền lãi mà phía nguyên đơn yêu cầu là 34.511.250 đồng thì ông V cũng đồng ý nhưng vì hiện nay do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông V chỉ xin trả cho ông H số tiền lãi là 15.000.000 đồng. Tổng cộng ông V đồng ý trả cho ông H số tiền là 130.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 115.000.000 đồng và tiền lãi là 15.000.000 đồng và sẽ trả đủ cho ông H trong ba đợt, với thời gian là một năm kể từ ngày xét xử 07/11/2019.

Phía nguyên đơn không đồng ý với ý kiến trình bày của phía bị đơn ông Nguyễn Ngọc V đối với số tiền gốc đã vay là 115.000.000 đồng nhưng ghi nhầm là 125.000.000 đồng, phía nguyên đơn khẳng định ông V đã vay của ông H ba lần tổng cộng là 125.000.000 đồng như ông V đã ghi vào giấy vay tiền và ký chốt nợ ngày 18/12/2016. Cụ thể ông V đã vay ông H là: Lần thứ nhất vào ngày 21/8 âm lịch năm 2016 tức ngày 21/9/2016 với số tiền là 85.000.000 đồng; lần thứ hai vào ngày ngày 19/10 âm lịch năm 2016 tức ngày 18/11/2016 số tiền là 25.000.000 đồng và 5.000.000 đồng; lần thứ ba vào ngày 18/12/2016 với số tiền là 10.000.000 đồng. Phía nguyên đơn cũng không đồng ý việc trả tiền lãi 15.000.000 đồng và thời gian trả nợ của bị đơn Nguyễn Ngọc V. Do đó,

phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ông Nguyễn Ngọc V phải trả cho ông Hà Văn H số tiền gốc đã vay là 125.000.000 đồng và tiền lãi là 34.511.250 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Hà Văn H đề ngày 23/5/2019, Tòa án nhân dân thị xã . Q xác định về quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hợp đồng được giao kết và thực hiện thông qua ông Hà Văn H và bị đơn cư trú tại khu phố 4, phường 1, thị xã . Q. Do đó, theo quy định của điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã . Q thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc V đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng ông V vắng mặt tại các phiên họp và phiên hòa giải nên không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa lần thứ nhất ông V vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về áp dụng pháp luật: Hợp đồng vay tài sản giữa ông Hà Văn H và ông Nguyễn Ngọc V được xác lập từ ngày 21/9/2016 đến ngày 18/12/2016. Căn cứ Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định và các điều luật của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

[4] Về nội dung: Hợp đồng vay tài sản giữa ông Hà Văn H và ông Nguyễn Ngọc V được xác lập từ ngày 21/9/2016 đến ngày 18/12/2016 là hợp pháp, vì thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định giao dịch dân sự nên có giá trị bắt buộc với các bên tham gia giao dịch.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về khoản nợ gốc: Tại giấy vay tiền giữa nguyên đơn ông Hà Văn H và bị đơn ông Nguyễn Ngọc V thể hiện: Ngày 21/9/2016 ông V vay của ông H số tiền 85.000.000 đồng; ngày 18/11/2016 (ngày 19/10 âm lịch năm 2016) ông V vay của ông H số tiền 30.000.000 đồng (25.000.000 đồng + 5.000.000 đồng); ngày 18/12/2016 ông V vay của ông H số tiền 10.000.000 đồng. Theo thỏa thuận thì sau thời gian 03 tháng kể từ ngày vay ông V phải trả cho ông H số tiền gốc đã vay, nhưng đến nay ông V vẫn chưa thanh toán cho ông H khoản tiền nào, nên ông V đã vi phạm về mặt thời gian trả nợ. Tại phiên

tòa ông V cho rằng thực tế ông chỉ vay của ông H ba lần vào ngày 21/9/2016 và ngày 18/11/2016 với số tiền là 115.000.000 đồng nhưng do nhầm lẫn trong việc ký chốt sổ vào giấy vay tiền ngày 18/12/2016 ông V đã ghi là tổng cộng ba lần vay của ông H với số tiền là 125.000.000 đồng và sau đó bà M vợ của ông H biết được ông V nhầm lẫn nên bà M đã ghi thêm ông V vay thêm 10.000.000 đồng vào ngày ông Mai ký chốt sổ 18/12/2016. Vì vậy ông V chỉ đồng ý trả cho ông H số tiền gốc đã vay là 115.000.000 đồng và xin trả thành ba đợt trong vòng một năm kể từ ngày xét xử 07/11/2019. Đại diện phía nguyên đơn không đồng ý với ý kiến trình bày của bị đơn mà khẳng định ông V đã vay của ông H ba lần tổng cộng là 125.000.000 đồng vào các ngày 21/9/2016, ngày 18/11/2016 (ngày 19/10 âm lịch năm 2016) và ngày 18/12/2016 đồng như ông V đã ghi và ký chốt nợ vào giấy vay tiền ngày 18/12/2016 nên yêu cầu ông V phải trả cho ông H số tiền là 125.000.000 đồng và trả một lần. Vấn đề này, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, phía bị đơn không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc thực tế bị đơn chỉ vay của nguyên đơn số tiền là 115.000.000 đồng nhưng do khi chốt nợ bị đơn ghi nhầm là đã vay của nguyên đơn số tiền là 125.000.000 đồng nên không có cơ sở để xem xét để chấp nhận. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn H về việc đòi nợ gốc 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng) là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận. (Căn cứ Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005).

Về khoản nợ lãi: Hợp đồng vay tài sản của ông V và ông H được xác lập trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên, phù hợp quy định của pháp luật. Tại giấy vay tiền đề ngày 21/9/2016, ngày 18/11/2016 và ngày 18/12/2016 thì hai bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ về lãi suất, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay. Tại phiên tòa phía nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Ngọc V phải chịu lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn là 9%/năm. Cụ thể ông V phải thanh toán cho ông H số tiền lãi là 34.511.250 đồng (Ba mươi bốn triệu năm trăm mười một ngàn hai trăm năm mươi đồng). Trong đó: tiền lãi đối với số tiền gốc 85.000.000 đồng là 23.906.250 đồng; tiền lãi đối với số tiền gốc 30.000.000 đồng là 8.010.000 đồng; tiền lãi đối với số tiền gốc 10.000.000 đồng là 2.595.000 đồng. Tại phiên tòa, bị đơn không có ý kiến gì, đồng ý với số tiền lãi mà phía nguyên đơn yêu cầu, nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên bị đơn xin chỉ trả cho nguyên đơn số tiền lãi là 15.000.000 đồng nhưng không được phía nguyên đơn chấp nhận. Vì vậy, yêu cầu của phía nguyên đơn tính lãi trong hạn và lãi quá hạn tổng cộng 34.511.250 đồng (Ba mươi bốn triệu năm trăm mười một ngàn hai trăm năm mươi đồng) là có cơ sở (Căn cứ khoản 5 Điều 474, khoản 2 Điều 476 của Bộ

luật dân sự năm 2005; [Quyết định số: 2868/QĐ-NHNN](#) ngày 29-11-2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam).

Như vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc V phải trả cho ông Hà Văn H số tiền nợ gốc là 125.000.000 đồng và tiền lãi là 34.511.250 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hà Văn H.

Buộc ông Nguyễn Ngọc V phải trả cho ông Hà Văn H số tiền 159.511.250 đồng (Một trăm năm mươi chín triệu năm trăm mười một ngàn hai trăm năm mươi đồng). Trong đó, tiền gốc là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng); tiền lãi 34.511.250 đồng (Ba mươi bốn triệu năm trăm mười một ngàn hai trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện số tiền có nghĩa vụ phải trả thì bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc V phải chịu 7.975.563 đồng (Bảy triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn năm trăm sáu mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Hà Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.591.250 đồng (Bốn triệu năm trăm chín mươi một ngàn hai trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000615 ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã . Q.

Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã . Q;
- Chi cục THADS thị xã . Q;
- Các đương sự; đại diện của đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Lê Khắc Hòa Nguyễn Phước Quảng

Phan Thị Hạnh

